

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
REPORT OF BUSINESS OPERATION RESULTS IN 2019

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế năm 2019 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Công ty”), Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 như sau:

Pursuant to the actual business result in 2019 of Interfood Shareholding Company (“Company”), the Board of Management of the Company would like to report the result of business operations in 2019 as below:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019/ Performance of business operations in 2019

Chỉ tiêu/ <i>Description</i>	Kế hoạch 2019/ <i>Plan 2019</i>		Thực hiện 2019/ <i>Actual 2019</i>		Tỷ lệ/ <i>Ratio</i>
	USD	VND '000	USD	VND '000	%
Tổng doanh thu/ <i>Sales</i>	77,721,169	1,806,628,585	77,346,575	1,796,760,939	99%
Các khoản giảm trừ/ <i>Deductions</i>	5,937,733	138,022,595	6,974,723	162,022,816	117%
Doanh thu thuần/ <i>Net sales and services</i>	71,783,437	1,668,605,990	70,371,852	1,634,738,123	98%
Giá vốn hàng bán/ <i>Cost of goods sold</i>	44,554,784	1,035,675,946	40,956,171	951,411,844	92%
Lợi nhuận gộp/ <i>Gross profit</i>	27,228,653	632,930,044	29,415,681	683,326,279	108%
Doanh thu hoạt động tài chính / <i>Financial income</i>	45,799	1,064,587	132,816	3,085,327	290%
Chi phí hoạt động tài chính/ <i>Financial expenses</i>	118,826	2,762,101	111,401	2,587,843	94%
Chi phí bán hàng/ <i>Selling expenses</i>	17,498,184	406,745,288	14,795,727	343,704,732	85%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ <i>General & administration expenses</i>	1,386,388	32,226,580	1,549,598	35,997,160	112%
Lãi / (lỗ) từ hoạt động kinh doanh/ <i>Net operating profit/(loss)</i>	8,271,055	192,260,662	13,091,772	304,121,871	158%
Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	-	-	35,217	818,098	
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	380,152	8,836,627	635,730	14,768,010	167%
Lợi nhuận khác/ <i>Other loss, net</i>	(380,152)	(8,836,627)	(600,513)	(13,949,912)	158%
Lãi / (Lỗ) trước thuế/ <i>Profit/ (Loss) before tax</i>	7,890,903	183,424,035	12,491,260	290,171,959	158%
Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Current corporate income tax expenses</i>	1,563,251	36,337,767	2,807,320	65,214,044	179%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ <i>Deferred corporate income tax expenses</i>	(37,173)	(864,098)	55,214	1,282,616	-148%
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế/ <i>Net profit/(loss) after tax</i>	6,364,825	147,950,366	9,628,726	223,675,299	151%
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số/ <i>Minority interest</i>	(2,762)	(64,212)	(2,617)	(60,802)	95%
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm/ <i>Net Profit / (Loss) for the year</i>	6,367,588	148,014,578	9,631,343	223,736,101	151%

Kết quả trong năm 2019, tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt mức 223 tỷ đồng, đạt 151% so với kế hoạch đề ra. Kết quả này chủ yếu đi từ các nguyên nhân sau đây:

As a result in 2019, the total profit after-tax of the Company exceeded VND 223 billion, reaching 151% of the set plan. This result mainly from the following reasons:

- 1) Về doanh thu bán hàng, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong môi trường kinh doanh năm 2019, tổng doanh thu bán hàng công ty vẫn đạt 99% so với kế hoạch đề ra. Kết quả đạt được do đội ngũ bán hàng của Công ty tiếp tục bám sát mục tiêu doanh số bán hàng từng ngày, triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản và tiếp tục tập trung mở mới các điểm bán. Bộ phận quản lý bán hàng thực hiện tốt việc điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng, chính sách khuyến mãi kịp thời và hiệu quả. Kết quả là doanh thu thuần đạt 98% so với số kế hoạch.

Regarding sales, despite the difficulties in the business environment in 2019, the total sales of the company still reached 99% of the plan. The result due to the sales team of the Company always adheres to the daily sales target, thoroughly complying with the basic sales rules and focus on opening new sale outlets. The sales management performs reasonable transferring of sale force structure, optimize sales zone and launching sale-promotion policies timely and effectively. As a result, net revenue reaching 98% of the set plan.

- 2) Về chi phí giá vốn - giá thành sản xuất, chi phí giá vốn hàng bán năm 2019 giảm, chiếm tỷ trọng chỉ còn 58% doanh thu thuần so với số 62% kế hoạch đề ra. Kết quả này đạt được do trong năm công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, tăng hiệu suất dây chuyền sản xuất, duy trì ổn định giá nguyên vật liệu đầu vào, giảm chi phí gia công thuê ngoài và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực chi phí sản xuất chung để hướng vào mục tiêu giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm. Nhờ áp dụng các giải pháp đồng bộ nêu trên, tổng chi phí giá vốn trong năm giảm chỉ chiếm 92% so với số kế hoạch đề ra và lợi nhuận gộp đạt 108% so với số kế hoạch.

Regarding cost of sale/ production cost, cost of goods sold in 2019 decreased, accounting for only 58% of net revenue compared to 62% of the plan. This result due to during the year, the company continues to increase production volume, increase production line efficiency, maintain stable prices of raw materials purchased, reduce outsource processing costs and use efficiently and economically the overhead cost resources, which are aimed at reducing production costs per unit of product. Thanks to the application of the above-mentioned synchronous solutions, the total cost of goods sold in the year decreased by only 92% compared to the plan and the gross profit reached 108% compared to the plan.

- 3) Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, năm 2019 trong điều kiện khó khăn về môi trường kinh doanh, công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, duy trì chương trình hỗ trợ điểm bán trung thành, mở rộng hoạt động quảng cáo trên các kênh mạng xã hội với chi phí thấp ... với mục đích duy trì doanh số theo sát kế hoạch. Chi phí bán hàng được quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả thể hiện qua kết quả tổng chi phí bán hàng chỉ ở mức 21% trên doanh thu thuần, giảm 3% so với 24% số kế hoạch. Chi phí quản lý doanh nghiệp được quản lý sử dụng sát mức với kế hoạch, chiếm tỷ trọng khoảng 2% doanh thu thuần.

Regarding selling expenses and administrative expenses, in 2019, in difficult business environment conditions, the company continued to implement sales support programs such as discount programs, promotions, special sales bonuses for distributors and sales teams, maintaining loyalty outlets support programs, expanding advertising activities on low-cost social networking channels ... with the aim of maintain sales according to plan. Selling expenses are strictly managed, economically and effectively used as a result of total selling expenses at only 21% of net sales, down 3% compared to 24% of the plan. General and

administration expenses are managed and used closely to the plan, accounting for about 2% of net revenue.

- 4) Về Chi phí khác trong năm 2019 chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ và khoản lỗ do thanh lý tài sản cố định.

In 2019, other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period and the loss of disposal of fixed assets.

- 5) Chi phí thuế TNDN hiện hành vượt 179% do lợi nhuận trước thuế năm 2019 tăng so với kế hoạch. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan khoản ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm

Current CIT expense reached 179% due to the increase of profit before tax in 2019 compared to plan. Deferred tax expense is related to the recognition of deferred tax assets during the year.

Thay mặt Công ty / On behalf of the Company
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc/ Chairman cum General Director

Đã ký và đóng dấu
(Signed and sealed)

YUTAKA OGAMI